

BẢNG ĐIỂM TOÀN KHÓA XÉT ĐIỀU KIỆN NHẬN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP  
LỚP 64DCDT03

T T	Họ đệm	Tên	Tổng số TC	Tổng số TCTL	ĐTBCHT Hệ 10	ĐTBCHT Hệ 4	Số TC(ĐVHT) không đạt	Tỷ lệ ĐVHT nợ (%)	Đề nghị xét	Đề nghị xét																																																
										Đề nghị xét																																																
										3	3	2	2	3	2	3	3	3	4	2	2	2	3	3	2	2	4	3	3	3	3	2	4	2	3	3																						
1	Phạm Tuấn	Anh	140	115	5,78	2,10	25	17,86%	K	0,0	6,1	2,8	7,0	3,2	6,2	5,4	4,7	4,7	6,9	0,0	9,1	6,0	3,8	5,9	6,5	7,2	8,1	4,4	2,8	6,4	7,3	4,7	9,8	8,7	5,2	2,0	5,8	4,9	7,3	5,2	6,2	8,5	7,9	9,5	0,0	8,8	8,1	6,6	6,4	9,3	7,7	7,7	6,4	4,5	7,1	5,3	2,0	4,3
2	Trần Nam	Anh	135	120	5,63	1,82	20	14,29%	K	6,9	5,7	8,0	4,9		6,5	3,4	4,4	4,5	6,2	0,0	6,4	6,6	4,5	6,0	4,5	4,5	7,3	4,9	4,2	4,0	4,7	5,2	5,6	6,7	5,3	3,7		5,5	7,7	3,5	6,9	7,5	7,9	6,5	7,8	7,0	8,5	8,0	5,6	7,3	5,6	5,6	6,3	5,6	4,6	4,9	4,5	
3	Trần Tuấn	Anh	140	131	6,49	2,42	9	6,43%	K	9,0	6,8	8,2	6,4	2,5	6,1	6,2	5,9	5,3	8,3	6,3	8,2	7,5	6,8	6,4	5,2	6,0	5,2	7,6	5,2	7,1	6,7	6,4	6,7	8,6	5,3	8,5	2,3	6,8	8,8	5,9	5,1	8,5	8,2	8,5	9,0	6,2	6,9	7,2	5,0	8,4	6,1	6,4	2,2	6,6	4,9	4,8	5,0	7,3
4	Vũ Duy	Cần	140	129	5,98	2,07	11	7,86%	K	1,8	5,6	5,5	6,5	8,0	5,3	5,0	5,4	5,8	6,6	7,0	7,3	5,5	6,2	5,9	4,9	5,2	7,7	6,8	5,4	4,9	6,0	2,2	6,8	8,0	4,8	4,4	5,2	4,7	8,2	5,9	4,2	8,5	8,6	7,0	9,0	4,1	5,5	6,6	7,5	9,1	6,1	6,4	3,7	4,6	6,1	6,1	7,2	7,5
5	Lương Văn	Chính	138	129	5,67	1,91	11	7,86%	K	6,9	6,1	4,9	4,2	4,1	6,1	5,9	4,7	4,5	5,0	7,0	7,3	6,2	4,1	5,9	6,6	5,2	7,7	8,0	5,0	6,8	3,9	5,7	4,7	5,8	7,1	4,6		6,6	8,0	5,2	4,8	6,5	8,5	0,0	8,7	5,5	6,6	7,0	0,0	4,5	6,1	5,7	4,5	2,1	7,0	6,5	6,1	4,5
6	Nguyễn Đình	Chuyên	140	133	5,66	1,89	7	5,00%	Đ	7,5	6,0	8,6	8,4	6,6	4,4	5,7	4,2	4,4	6,9	7,0	7,0	7,7	4,1	5,1	4,2	4,3	9,1	5,5	4,1	5,6	1,2	5,4	7,7	4,5	6,8	6,9	4,2	7,1	8,0	5,7	6,9	7,5	7,9	0,0	9,0	4,0	4,9	6,1	6,1	5,2	5,7	5,9	4,7	4,5	6,6	4,6	4,7	0,0
7	Lê Văn	Công	137	137	6,89	2,68	3	2,14%	Đ	6,3	7,0	8,4	8,7	7,0	7,3	5,4	6,6	6,2	6,9	8,9	6,4	6,7	6,7	8,2	6,7	6,4	7,0	7,9	5,0	8,4	8,3	5,4	8,2		5,8	8,0	6,0	6,1	7,3	6,1	5,6	8,5	7,9	8,5	8,8	4,7	7,5	8,5	8,1	7,2	5,7	7,7	7,3	6,9	6,4	5,0	4,3	6,7
8	Trần Quang	Cơ	140	128	6,15	2,12	12	8,57%	K	7,6	4,8	7,3	6,4	3,8	5,2	5,8	5,4	4,5	8,0	8,5	8,2	7,2	1,9	6,8	4,9	4,3	7,7	5,8	5,2	7,7	5,1	5,9	8,3	6,6	6,1	4,3	5,6	5,9	7,7	5,6	6,6	7,5	9,1	8,5	9,0	5,6	6,5	7,8	5,7	5,5	6,2	6,0	3,3	4,8	5,7	7,0	3,6	7,7
9	Nguyễn Đăng	Cường	137	137	5,76	1,90	3	2,14%	Đ	5,8	6,0	6,8	6,8	5,0	6,7	6,6	4,0	5,0	7,6	7,0	6,4	7,6	7,0	5,7	6,4	4,9	4,7	4,6	4,3	6,8	5,2	5,6	6,3	6,6	6,3	4,7	6,8	5,8	6,8	5,2	6,5	5,0	7,9	7,5	7,9	4,3	4,8		5,9	4,1	5,2	5,0	6,0	4,8	6,6	4,3	6,1	5,0
10	Nguyễn Phúc	Cường	140	140	6,41	2,32	0	0,00%	Đ	7,0	6,3	8,5	7,7	6,0	6,5	5,4	7,7	5,9	6,6	7,0	7,3	7,7	6,3	7,1	5,4	5,0	4,6	6,4	6,1	5,2	5,9	7,5	5,5	7,0	4,9	7,2	6,8	6,9	8,1	5,9	5,8	7,5	7,9	8,0	9,1	5,5	7,8	8,0	6,7	6,6	5,8	4,5	4,7	4,3	6,6	4,3	4,1	6,8
11	Hoàng Bá	Dũng	140	131	5,79	1,93	9	6,43%	K	7,1	6,7	4,1	5,2	2,7	6,0	6,0	5,2	5,4	7,3	6,3	7,3	6,4	5,3	8,2	4,5	4,1	4,2	5,2	4,5	6,3	4,5	6,8	7,1	5,6	5,9	6,5	5,9	5,9	8,0	5,5	6,1	6,5	8,5	3,0	9,0	6,5	6,4	6,0	5,1	5,5	4,9	4,8	3,6	5,5	5,9	7,1	4,8	4,5
12	Hoàng Văn	Dũng	137	133	6,10	2,11	7	5,00%	Đ	6,9	5,6	6,9	7,3	5,8	6,7	5,5	5,9	5,6	8,0	7,0	7,3	7,2	6,8	7,3	5,8	4,9	7,6	6,5	6,5	4,9	4,5	4,8	7,9	5,9	6,8		5,7	6,6	8,0	6,3	6,6	7,5	8,4	4,0	8,5	5,7	4,0	7,2	5,2	5,2	6,9	5,2	2,5	6,2	5,2	4,2	4,5	6,8
13	Nguyễn Văn	Dũng	137	133	6,49	2,42	7	5,00%	Đ	8,0	6,6	7,0	8,0	7,1	4,8	5,2	5,1	6,3	7,6	7,0	7,3	7,9	6,8	6,3	6,0	7,4	7,8	5,8	5,1		4,5	7,0	7,5	5,2	8,4	6,0	6,6	5,5	8,1	4,9	6,6	8,5	7,8	4,0	8,3	7,5	6,1	8,2	6,8	4,4	8,1	7,1	2,8	5,1	7,0	5,6	5,6	5,4
14	Tổng Tuấn	Dũng	140	136	6,62	2,51	4	2,86%	Đ	8,5	5,5	8,1	7,2	6,1	6,5	7,1	7,3	6,2	7,6	8,0	7,3	7,0	6,4	6,6	6,8	5,9	6,1	6,7	6,8	5,6	4,5	5,7	9,5	9,6	6,9	5,5	6,2	7,0	8,1	6,0	5,9	7,5	9,3	6,0	8,1	4,4	5,5	6,8	4,7	7,8	7,3	6,5	3,4	5,0	6,8	7,1	9,3	4,5
15	Nguyễn Ngọc	Duy	140	137	5,94	1,97	3	2,14%	Đ	7,3	5,4	7,0	6,6	3,1	5,6	5,9	7,1	5,5	6,2	7,0	8,2	6,2	4,8	5,1	6,5	4,1	7,3	4,3	4,3	4,3	4,3	6,4	5,6	6,6	6,6	6,6	4,6	5,2	7,7	5,5	5,1	7,5	8,6	6,5	8,3	7,9	6,8	7,8	4,7	4,7	4,9	5,2	4,3	5,0	5,6	5,4	5,7	6,4
16	Đỗ Sơn	Dương	137	133	5,98	2,02	7	5,00%	Đ	7,7	5,4	7,2	6,1	5,8	6,0	6,8	5,6	5,6	6,9	8,6	6,4	6,7	4,7	6,4	7,3	6,7	4,2	6,3	4,5	4,9	5,0	4,7	9,4	4,2	5,9	5,8	5,8	4,6	7,9	5,2	6,1	7,5	9,0	8,0	8,0	4,2	3,7		5,1	5,8	7,3	4,8	4,3	5,0	4,7	6,1	6,8	6,6
17	Hoàng Anh	Đạt	134	118	5,43	1,68	22	15,71%	K	7,8	4,5	5,1	4,5	3,8	4,8	5,2	4,0	4,2	3,0	7,1	7,3	7,5	5,2	6,7	5,8	6,3		6,8	5,7	4,3	5,9	2,4	6,1	8,6	6,9	5,1	4,2	4,6	8,1	4,1	0,0	6,5	7,9	7,0	8,3	5,0	5,3		4,5	8,0	5,8	4,6	3,0	5,7	5,2	5,3	4,3	4,7
18	Lục Tiến	Đạt	140	128	6,12	2,14	12	8,57%	K	8,4	5,6	7,6	6,2	5,2	6,7	5,0	5,0	4,3	3,0	7,1	6,4	7,5	6,9	6,0	7,3	4,9	7,4	7,1	2,9	7,0	4,3	6,2	1,8	4,2	6,8	6,6	6,7	6,9	8,0	9,1	5,2	3,0	9,3	0,0	8,7	7,9	7,7	7,4	6,6	5,4	6,6	9,5	4,0	6,0	6,8	4,7	5,6	4,5
19	Đỗ Minh	Đức	137	137	7,12	2,80	3	2,14%	Đ	7,3	8,0	7,9	6,9	5,5	5,7	7,0	6,2	6,1	8,6	9,6	9,1	6,8	7,6	8,4	8,0	9,8	4,8	5,0	5,2	7,9	4,0	6,5	8,6	5,8	8,6	6,3	7,7	8,0	8,3	6,2	7,1	7,5	8,5	7,5	9,4	5,0	5,7		5,0	7,5	6,1	7,1	7,2	6,9	6,5	7,8	9,1	9,1
20	Phí Anh	Hào	134	68	3,39	0,98	72	51,43%	K	0,0	4,2	0,0	0,0	5,5	5,4	5,0	5,9	5,4	6,9	7,3	0,0	1,4	0,5	0,0	5,6	0,0		6,9	2,4		6,3	0,0	5,2	3,5	5,5	4,9	4,2	1,1	2,3	5,6	1,7	0,0	0,0	2,0	0,0	4,1	5,2	1,6	5,6	7,5	5,7	7,7	2,1	5,9	5,4	3,3	5,6	0,0
21	Lê Hoàng	Huy	135	116	5,56	1,74	24	17,14%	K	7,2	3,6	6,9	5,0		6,1	5,4	4,5	6,1	7,2	6,6	7,0	3,9	5,0	6,4	4,6	4,9	7,8																															

T T	Họ đệm	Tên	Tổng số TC	Tổng số TC/TL	ĐTBCHT Hệ 10	ĐTBCHT Hệ 4	Số TC (ĐVHT) không đạt	Tỷ lệ ĐVHT nq (%)	Đề nghị xét	DC3DT64_An ninh mạng thông tin (3)	DC2DT55_Anten và truyền sóng (3)	DC3DT81_Công nghệ Multimedia (2)	DC3DT82_Công nghệ vi điện tử (2)	DC2DT45_Cơ sở điều khiển tự động (3)	DC2DT44_Cơ sở kỹ thuật đo lường (2)	DC3DT60_Cơ sở truyền số liệu (3)	DC2DT51_Điện tử số (3)	DC2DT53_Điện tử tương tự (4)	DC2DT52_Đồ án Điện tử số (2)	DC2DT54_Đồ án Điện tử tương tự (2)	DC3DT62_Đồ án Mạng viễn thông (2)	Đường lối cách mạng của ĐCSViet Nam (3)	DC3DT63_Hệ thống viễn thông (3)	DC2DT57_Kiến trúc máy tính (2)	DC1TH47_Kỹ thuật điện (2)	DC2DT62_Kỹ thuật vi xử lý và ứng dụng (4)	DC2TT35_Lập trình hướng đối tượng C++ (3)	DC2DT141_Lĩnh kiện điện tử (3)	DC2DT42_Lý thuyết mạch (3)	DC2DT43_Lý thuyết truyền tin (3)	DC1CB20_Lý thuyết xác suất - thống kê (2)	DC3DT61_Mạng viễn thông (4)	DC1TH48_Matlab và ứng dụng (2)	DC2TT23_Ngôn ngữ lập trình C (3)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1 (2)	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2 (3)	DC1LL05_Pháp luật Việt Nam đại cương (2)	DC3DT73_Thông tin di động (3)	DC3DT74_Thông tin quang (3)	DC3DT71_Thông tin số (3)	DC3DT72_Thông tin vô tuyến (3)	DC4DT21_Thực tập Điện tử cơ bản (3)	DC4DT23_Thực tập Điện tử viễn thông (3)	DC4DT22_Thực tập Lắp ráp điện tử (2)	DC4DT70_Thực tập tốt nghiệp (4)	DC1CB31_Tiếng Anh 1 (4)	DC1CB32_Tiếng Anh 2 (4)	DC3DT33_Tiếng Anh 3 (3)	DC2DT56_Tin hiệu và hệ thống (2)	DC1TT43_Tin học đại cương (3)	DC1CB11_Toán 1 (4)	DC1CB12_Toán 2 (3)	DC1CB13_Toán 3 (4)	DC2DT46_Trường điện từ (3)	DC1LL03_Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	DC1CB21_Vật lý đại cương 1 (4)	DC1CB22_Vật lý đại cương 2 (2)	DC2DT64_Xử lý tín hiệu số (3)
30	Đoàn Duy	Mạnh	125	70	3,96	1,24	70	50,00%	K	2,8	5,8	5,5	0,0	2,8	0,0	7,3	5,5	0,0	9,0	7,1	8,2	7,5	0,3	0,0	9,0	5,4	2,2	0,0		6,5	0,0	0,0	5,3	3,2		4,8	4,3	7,3	3,5	0,0	5,5	8,3	8,5	8,1	0,0		6,0	0,0	7,2	4,5	0,7	4,6	5,5	5,1	0,0		2,4	
31	Hoàng Tuấn	Mạnh	140	140	6,84	2,60	0	0,00%	Đ	7,7	6,5	7,4	8,0	7,0	8,0	7,6	5,2	5,7	8,3	8,1	9,1	6,9	6,7	6,8	5,9	7,4	4,1	5,9	4,9	7,5	6,8	8,4	8,2	5,9	6,8	6,2	5,8	6,1	8,5	4,6	5,8	6,5	###	8,0	8,4	7,2	6,2	7,8	8,2	5,9	5,4	7,5	8,3	6,3	5,4	5,0	5,6	8,0
32	Phan Bảo	Minh	140	137	6,48	2,39	3	2,14%	Đ	6,8	4,2	7,6	7,3	5,8	7,5	6,5	5,9	4,0	6,9	8,1	9,1	7,2	5,3	6,8	5,2	7,4	8,5	6,3	6,6	6,1	4,9	6,8	9,1	4,5	8,2	7,8	4,5	6,1	8,3	5,2	8,7	6,5	8,6	6,0	8,3	8,4	7,2	7,2	6,0	6,5	5,6	3,6	4,5	4,0	6,5	4,1	4,8	8,6
33	Lê Văn	Nam	140	140	6,57	2,43	0	0,00%	Đ	7,7	7,6	7,2	6,8	6,0	5,6	7,0	4,7	5,8	6,9	8,2	7,3	8,6	6,3	6,6	8,0	5,9	4,6	4,9	5,9	7,5	7,3	4,8	5,7	6,6	6,5	4,9	4,9	6,8	6,7	6,3	6,1	5,0	8,6	6,0	7,9	4,7	7,2	7,8	7,7	7,7	8,5	7,9	6,8	5,6	6,7	5,7	7,0	7,1
34	Nguyễn Ngọc	Nam	140	140	6,73	2,58	0	0,00%	Đ	7,3	6,0	6,6	6,7	8,0	5,9	6,2	4,1	4,9	9,3	8,6	8,8	8,4	5,4	7,5	6,3	7,4	7,1	4,4	5,5	5,0	7,5	5,0	###	5,9	6,9	7,4	5,7	6,7	8,1	4,3	5,6	7,5	8,5	9,5	8,1	6,1	7,3	4,2	6,6	8,7	7,3	8,2	5,1	6,1	6,3	6,6	7,0	9,0
35	Nguyễn Thị Hoàng	Nga	140	133	6,29	2,19	7	5,00%	Đ	6,7	6,4	5,6	6,1	6,6	7,5	6,5	3,9	5,8	7,6	8,2	6,4	6,7	6,8	7,0	6,3	7,3	8,0	5,2	4,7	5,3	4,9	5,7	7,9	5,7	5,5	5,0	6,6	7,7	7,7	6,4	5,2	6,5	7,9	6,5	8,4	7,1	6,5	6,7	4,3	7,7	5,2	4,9	3,5	5,6	6,6	5,2	7,9	6,8
36	Trần Quang	Ngo	140	105	4,87	1,56	35	25,00%	K	6,8	5,6	0,0	4,9	5,8	4,2	6,0	6,4	2,1	9,0	2,4	0,0	5,6	3,0	6,0	0,0	0,0	7,4	4,9	5,0	6,5	7,1	5,2	7,3	5,4	7,4	6,5	5,7	3,9	7,7	4,8	1,9	6,5	0,0	7,0	6,8	4,3	4,3	4,6	5,6	8,5	6,2	5,2	3,2	4,4	4,6	8,6	5,0	0,0
37	Trần Quang	Nhã	140	129	5,48	1,65	11	7,86%	K	0,0	4,8	5,2	5,4	2,4	5,3	4,7	4,4	5,0	6,9	7,0	6,4	7,3	3,7	5,7	4,7	4,7	7,5	5,4	4,5	4,1	4,8	5,4	8,2	5,9	5,5	7,6	5,9	4,5	8,4	5,9	6,8	6,5	9,3	3,0	8,7	6,2	5,9	6,3	4,6	4,9	4,2	5,2	5,0	4,7	6,2	4,7	4,8	4,8
38	Phạm Thị Hồng	Nhung	135	120	5,64	1,84	20	14,29%	K	0,0	5,6	4,5	6,2	4,6	6,8	6,0	3,5	4,5	7,6	6,7	7,3	7,8	4,1	5,7	4,6	5,7	7,3	7,6	5,2	3,2	6,4	5,4	5,9	5,4	7,1		4,2	8,1	6,2	4,3	7,5	8,1	2,0	8,4	5,3	4,1	6,5	6,8	6,0	5,8	7,0	3,3	5,8	6,2	4,8	4,5	8,0	
39	Bùi Duy	Phong	140	140	6,28	2,20	0	0,00%	Đ	7,7	5,1	4,4	6,4	5,4	5,3	7,1	5,6	4,5	6,9	7,9	7,3	7,3	4,3	6,4	6,6	4,5	7,6	5,6	4,9	7,5	5,2	6,4	5,9	5,0	5,8	6,0	6,8	7,2	8,1	6,3	5,8	7,5	8,3	5,0	9,3	7,8	5,5	7,7	4,2	4,0	4,6	7,4	4,9	7,0	6,7	6,8	7,7	6,4
40	Lương Văn	Phong	135	115	5,30	1,66	25	17,86%	K	6,4	4,1	2,8	7,1	4,4	0,0	3,6	6,8	4,4	1,5	9,0	7,3	6,0	6,1	5,9	4,7	4,2	4,0	6,8	3,1	4,2	5,6	7,0	5,1	4,0	4,2		5,5	7,9	5,5	6,8	7,5	7,9	6,0	8,2	7,2	4,2	5,7	3,6	5,3	4,0	1,8	4,7	6,8	6,6	5,5	5,7	2,4	
41	Nguyễn Văn	Phong	137	127	5,95	2,05	13	9,29%	K	6,4	6,5	5,5	6,7	3,2	0,0	6,8	4,6	7,1	6,6	9,3	8,8	7,3	6,4	6,6	6,9	4,6	4,8	2,6	6,5	4,8	6,4	6,1	1,3	4,8	7,0	5,7	6,6	5,2	8,1	5,5	7,3	8,5	7,8	4,0	9,0	5,1	6,0		5,6	4,9	8,5	9,3	4,1	4,9	4,5	5,5	4,4	4,9
42	Chu Thanh	Phúc	140	120	5,24	1,49	20	14,29%	K	6,2	4,9	3,5	5,6	3,5	4,9	3,7	5,0	4,1	7,3	8,1	6,4	7,2	7,1	5,5	5,6	4,1	4,4	4,7	4,7	3,8	5,3	5,4	5,4	5,0	7,0	6,6	5,7	7,0	6,9	4,3	6,4	6,5	7,9	0,0	8,5	5,1	5,3	4,5	4,4	4,5	4,7	3,0	3,4	4,8	5,9	4,3	5,1	5,0
43	Vũ Việt	Phương	140	138	6,15	2,23	2	1,43%	Đ	8,5	4,9	6,6	6,6	6,5	6,3	6,4	7,3	6,3	8,0	8,1	8,2	8,5	4,3	6,0	7,0	7,2	4,7	5,5	4,9	4,4	6,8	5,4	6,2	4,3	6,5	7,1	5,9	5,4	8,6	6,3	4,5	6,5	8,5	0,0	8,4	5,0	6,2	6,7	6,6	4,8	5,2	4,0	5,9	6,6	7,3	6,3	4,1	6,6
44	Lương Mạnh	Quân	140	140	7,11	2,82	0	0,00%	Đ	8,7	5,5	6,1	6,0	7,7	6,5	6,6	4,0	4,8	8,3	9,9	9,1	7,3	7,7	7,0	6,2	6,4	4,2	5,9	5,6	6,3	9,2	7,5	9,6	9,6	6,0	7,8	4,7	6,0	8,1	6,7	8,0	8,5	9,3	7,5	8,1	6,7	5,6	8,0	7,3	9,4	7,1	6,8	8,2	7,1	5,6	7,0	6,3	8,4
45	Phạm Hữu	Tấn	140	134	6,21	2,21	6	4,29%	Đ	8,3	6,3	6,5	7,3	5,6	6,8	6,1	5,1	6,2	7,6	8,1	7,3	6,2	5,0	7,5	6,2	6,6	7,9	5,2	4,0	4,3	4,2	5,9	5,7	4,2	6,9	6,6	5,0	6,9	5,3	6,5	5,4	3,0	7,9	6,0	8,6	7,3	4,8	2,3	6,1	7,6	7,0	6,5	6,3	7,3	8,2	7,8	6,4	5,0
46	Nguyễn Trọng	Thành	135	124	5,81	1,94	16	11,43%	K	8,0	8,6	7,7	8,2	5,4	5,5	5,7	6,6	6,0	7,2	0,0	6,4	6,9	4,6	4,5	7,8	5,4	3,7	5,2	5,9	4,6	6,9	5,5	5,0	5,0	4,4	4,4		5,0	2,3	6,5	6,8	6,5	8,6	6,0	8,3	5,2	6,7		4,6	7,1	5,9	3,9	5,0	4,7	6,7	5,5	5,2	6,9
47	Vũ Tiến	Thành	132	126	5,63	1,80	14	10,00%	K	8,8	7,5	4,8	5,8	4,6	5,5	5,2	5,9	4,8	7,2	2,1	7,3	4,5	6,1	5,3	5,8	4,7		5,5	4,2	4,5	4,3	7,7	5,2	7,3	4,5	4,4		7,4	5,9	5,4	6,1	6,5	7,9	6,0	7,6	4,6	2,5		5,0	6,7	4,7	7,2	5,3	6,4	5,7	4,5	4,0	5,6
48	Nguyễn Văn	Thống	133	101	5,31	1,77	39	27,86%	K	7,8	6,0	3,0	5,8	3,1	5,8	4,6	4,3	4,5	8,3	8,0	6,4	2,5	3,4	6,1	6,1	4,8		6,6	3,9	5,2	7,9		6,2	3,6	7,7	4,5	5,2	6,4	2,4	5,8	5,9	8,5	8,6	2,0	0,0	5,8	7,2	2,2	4,0	7,4	6,7	1,7	7,2	4,8	6,1	6,3	5,7	6,8
49	Nguyễn Thị Thu	Thúy	140	140	6,70	2,53	0	0,00%	Đ	8,1	7,5	5,7	7,8	7,1	5,2	6,1	4,5	5,8	8,3	9,0	9,1	5,7	4,3	6,1	5,7	7,3	4,2	5,0	5,4	8,7	7,5	6,5	7,0	6,6	6,3	4,4	5,7	7,6	8,5	4,8	5,9	6,5	9,3	8,0	8,1	5,0	7,7	5,8	6,7	6,7	8,4	9,5	6,1	5,4	8,4	6,1	7,7	7,8
50	Nguyễn Thị	Thúy	140	140	6,87	2,65	0	0,00%	Đ	8,9	6,6	6,5	6,4	8,2	8,7	6,1	6,6	5,6	9,0	7,7	9,1	6,0	7,5	6,4	6,5	7,4	7,8	6,4	5,2	7,5	8,1	7,9	5,9	5,7	6,2	6,2	5,3	7,5	7,7	6,7	7,5	6,5	9,3	8,0	8,1	6,1	6,4	7,0	7,2	6,4	5,3	7,9	4,6	5,1	4,7	7,4	6,2	7,5
51	Hoàng Văn	Tiên	140	140	7,36	2,88	0	0,00%	Đ	8,6	4,7	5,0	6,3	7,5	4,5	7,7	5,6	6,4	9,3	###	8,8	7,3	5,0	6,6	7,4	9,1	8,7	4,6	7,0	6,9	8,7	7,5	###	7,5	7,4	5,9	6,3	5,8	7,9	7,4	8,2	7,5	8,5	8,0	9,3	4,9	5,8	8,7	7,5	9,1	9,1	7,2	9,7	6,8	6,9	5,0	7,8	###
52	Trương Quỳnh	Trang	132	85	4,33	1,18	55	39,29%	K	0,0	5,5	2,8	7,4	5,5	0,0	5,7	5,6	5,5	6,9	7,4	7,3	3,8	1,9	5,3	4,8	0,0	7,1	2,1	2,1	5,4	0,6	5,3	4,1		3,7	0,0		6,7	7,6	5,5	4,3	6,5	7,4	0,0	7,7	4,5	5,2	2,3	4,9	5,3	4,6		2,2	4,4	3,8	3,6	0,0	5,2
53	Hoàng Ngọc	Trắc	140	138	6,30	2,31	2	1,43%	Đ	8,2	6,7	4,2	7,7	5,4	7,7	6,9	6,8	5,1	6,9	8,5	6,4	5,2	4,0	6,1	5,9	7,2	9,2	8,0	6,1	5,2	4,5	7,1	5,9	5,9	6,0	7,6	5,3	5,8	6,3	5,9	5,5	6,5	8,6	2,0	8,3	7,1	6,4	6,6	5,1	7,3	6,2	6,6	4,5	6,2	7,1	4,2	6,1	5,0
54	Lê Thị	Trinh	128	33	2,14	0,35	107	76,43%	K	0,0	0,0	0,0	3,6		0,0	1,8	2,0	0																																								

T T	Họ đệm	Tên	Tổng số TC	Tổng số TCTL	ĐTBCHT Hệ 10	ĐTBCHT Hệ 4	Số TC (ĐVHT) không đạt	Tỷ lệ ĐVHT nợ (%)	Đề nghị xét	3	DC3DT64_Anh mạng thông tin (3)	3	DC2DT55_Anten và truyền sóng (3)	2	DC3DT81_Công nghệ Multimedia (2)	2	DC3DT82_Công nghệ vi điện tử (2)	3	DC2DT45_Cơ sở điều khiển tự động (3)	2	DC2DT44_Cơ sở kỹ thuật đo lường (2)	3	DC3DT60_Cơ sở truyền số liệu (3)	3	DC2DT51_Điện tử số (3)	4	DC2DT53_Điện tử tương tự (4)	2	DC2DT52_Đồ án Điện tử số (2)	2	DC2DT54_Đồ án Điện tử tương tự (2)	2	DC3DT62_Đồ án Mạng viễn thông (2)	3	Đường lối cách mạng của DCSViệt Nam (3)	3	DC3DT63_Hệ thống viễn thông (3)	2	DC2DT57_Kiến trúc máy tính (2)	2	DC1TH47_Kỹ thuật điện (2)	4	DC2DT62_Kỹ thuật vi xử lý và ứng dụng (4)	3	DC2TT35_Lập trình hướng đối tượng C++ (3)	3	DC2DT41_Linh kiện điện tử (3)	3	DC2DT42_Lý thuyết mạch (3)	3	DC2DT43_Lý thuyết truyền tin (3)	2	DC1CB20_Lý thuyết xác suất - thống kê (2)	4	DC3DT61_Mạng viễn thông (4)	2	DC1TH48_Matlab và ứng dụng (2)	3	DC2TT23_Ngôn ngữ lập trình C (3)	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1 (2)	3	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2 (3)	2	DC1LL05_Pháp luật Việt Nam đại cương (2)	3	DC3DT73_Thông tin di động (3)	3	DC3DT74_Thông tin quang (3)	3	DC3DT71_Thông tin số (3)	3	DC3DT72_Thông tin vô tuyến (3)	3	DC4DT21_Thực tập Điện tử cơ bản (3)	3	DC4DT23_Thực tập Điện tử viễn thông (3)	2	DC4DT22_Thực tập Lắp ráp điện tử (2)	4	DC4DT70_Thực tập tốt nghiệp (4)	4	DC1CB31_Tiếng Anh 1 (4)	4	DC1CB32_Tiếng Anh 2 (4)	3	DC3DT33_Tiếng Anh 3 (3)	2	DC2DT56_Tin hiệu và hệ thống (2)	3	DC1TT43_Tin học đại cương (3)	4	DC1CB11_Toán 1 (4)	3	DC1CB12_Toán 2 (3)	4	DC1CB13_Toán 3 (4)	3	DC2DT46_Trường điện tử (3)	2	DC1LL03_Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	4	DC1CB21_Vật lý đại cương 1 (4)	2	DC1CB22_Vật lý đại cương 2 (2)	3	DC2DT64_Xử lý tín hiệu số (3)
--------	--------	-----	------------	--------------	--------------	-------------	------------------------	-------------------	-------------	---	--------------------------------	---	----------------------------------	---	----------------------------------	---	----------------------------------	---	--------------------------------------	---	-------------------------------------	---	----------------------------------	---	------------------------	---	------------------------------	---	------------------------------	---	------------------------------------	---	-----------------------------------	---	---	---	---------------------------------	---	--------------------------------	---	---------------------------	---	---	---	---	---	-------------------------------	---	----------------------------	---	----------------------------------	---	---	---	-----------------------------	---	--------------------------------	---	----------------------------------	---	---	---	---	---	--	---	-------------------------------	---	-----------------------------	---	--------------------------	---	--------------------------------	---	-------------------------------------	---	---	---	--------------------------------------	---	---------------------------------	---	-------------------------	---	-------------------------	---	-------------------------	---	----------------------------------	---	-------------------------------	---	--------------------	---	--------------------	---	--------------------	---	----------------------------	---	----------------------------------	---	--------------------------------	---	--------------------------------	---	-------------------------------

Hà Nội, ngày 10 tháng 04năm 2017

PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO